

Số: 195/2018/QĐST-HNGĐ

Ngày: 30/11/2018

V/v: Công nhận thuận tình ly hôn

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Vũ Đông

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Mạnh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên họp:
Bà Nguyễn Thị Thúy Hà - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội mở phiên họp công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 137/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2018, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn; Theo quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số 311/2018/QĐPH-ST ngày 23/11/2018, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Anh Vũ Anh Q**, sinh năm 1982; Hộ chiếu số B788974, cấp ngày 25/6/2012 tại Hà Nội; Hiện đang cư trú tại Úc, địa chỉ: 17 River Crescent, Broad beach waters 4218, Gold Coast, Queens land, Australia. Địa chỉ tại Việt Nam trước khi ra nước ngoài: Số 3, ngách 310/22 Nghi Tàm, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

- **Chị Bùi Việt Ph**, sinh năm 1982; Chứng minh nhân dân số 012009691, cấp ngày 11/01/2011 tại Hà Nội; cư trú tại: Số 106 Mai Anh Tuấn, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Hà Nội.

- Người đại diện theo ủy quyền của Anh Vũ Anh Q để giao, nhận các văn bản tố tụng tại Tòa án: Ông Đỗ Hoài Giang, sinh năm 1964; Hộ chiếu số B6788974 do Cục Quản lý Xuất nhập cảnh cấp ngày 25/6/2012.

(Tại phiên họp: Có mặt chị Phương, ông Giang; anh Quân xin vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu của Anh Vũ Anh Q, Chị Bùi Việt Ph và lời khai tiếp theo tại Tòa án của chị Phương: Anh Vũ Anh Q và Chị Bùi Việt Ph kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội ngày 26/10/2015.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại Việt Nam được thời gian ngắn thì anh Quân phải quay trở về Úc để làm việc và không có thời gian về Việt Nam thường xuyên. Sự xa cách trong thời gian dài đã làm cho tình cảm vợ chồng ngày

càng giảm. Nay cả hai bên cùng xác định không còn tình cảm nên cùng thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Vũ Anh Q và Chị Bùi Việt Ph xác nhận vợ, chồng không có con chung.

Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Anh Vũ Anh Q và Chị Bùi Việt Ph xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên họp phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Tòa án và người tham gia tố tụng là đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Về nội dung, đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Anh Vũ Anh Q và Chị Bùi Việt Ph.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện Kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội nhận định:

[1] Anh Vũ Anh Q và Chị Bùi Việt Ph kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội ngày 26/10/2015; đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống xa cách mỗi người một nơi, chị Phương ở Việt Nam còn anh Quân ở Úc nên tình cảm phai nhạt dần. Nay, cả hai bên cùng xác định không còn tình cảm nên đã cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Việc Anh Vũ Anh Q và Chị Bùi Việt Ph yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình nên cần ghi nhận.

[2] Về con chung: Anh Vũ Anh Q và Chị Bùi Việt Ph xác nhận vợ, chồng không có con chung.

[3] Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Anh Vũ Anh Q và Chị Bùi Việt Ph xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét giải quyết.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của Chị Bùi Việt Ph chịu cả 300.000đ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 67; các điều 143, 146, 149, 367, 369, 370 và điều 371 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; các điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa Anh Vũ Anh Q và Chị Bùi Việt Ph.

2. Về con chung: Anh Vũ Anh Q và Chị Bùi Việt Ph xác nhận vợ, chồng không có con chung nên Tòa án không xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Anh Vũ Anh Q và Chị Bùi Việt Ph xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét, giải quyết.

4. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của Chị Bùi Việt Ph chịu cả 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự. Được trừ vào số tiền dự phí đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội, theo biên lai thu số AA/2016/0811 ngày 07/9/2018.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 30/11/2018.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hà Nội;
- Cục Thi hành án dân sự TP. Hà Nội;
- UBND phường Yên Phụ;
- Người yêu cầu;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
Nguyễn Vũ Đông